

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/DS-ST

Ngày: 24-6-2019

V/v: “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thanh Phương

Ông Trần Văn Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Liên - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tứ- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 14/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2019/QĐDS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V (V).

Trụ sở: 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D. Chức danh: Chủ tịch: Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền T. Chức vụ: Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý kiêm quản lý pháp chế cho phòng an ninh và phòng kiểm soát gian lận, phòng thu hồi nợ pháp lý, trung tâm thu hồi nợ - Khối tín dụng tiêu dùng – Ngân hàng TMCP V (Theo văn bản ủy quyền số 29/2017/UQ-GT ngày 22/6/2017).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Thảo: Anh Hà Văn T, sinh năm 1993. (có mặt).

Địa chỉ: 48, N, phường Đ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
(Theo văn bản ủy quyền số 16/2018/UQ-GĐK-TDĐT ngày 05/12/2018)

- **Bị đơn:** Bà Phạm Thị V, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/12/2018 và các lời khai tại tòa, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V (V) do anh Hà Văn T đại diện trình bày: Ngày 06/8/2014, Ngân hàng thương mại cổ phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng V) có ký hợp đồng tín dụng số 20140812-500001-0023 với bà Phạm Thị V. Nội dung hợp đồng là nguyên đơn cấp tín dụng cho bà V với số tiền là 42.000.000đ đồng, lãi suất thỏa thuận là 3.75%/tháng, mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà V có trách nhiệm trả góp cho nguyên đơn trong 36 tháng, mỗi tháng trả gốc và lãi là 2.145.000đ, tháng cuối cùng trả 2.143.000đ, cụ thể số tiền gốc và lãi phải thanh toán hàng tháng được thể hiện theo bảng kế hoạch trả nợ kèm theo hợp đồng tín dụng. Nguyên đơn đã giải ngân cho bà V số tiền vay nêu trên vào ngày 13/8/2014 nên việc trả tiền của bà V bắt đầu tính từ ngày 13/9/2014 và trả vào ngày 13 hàng tháng. Khi cho vay hai bên không cầm cố hoặc thế chấp tài sản để đảm bảo thanh toán nợ.

Sau khi ký hợp đồng tín dụng vay số tiền nêu trên, bà V đã trả nợ cho Ngân hàng 24 lần với tổng số tiền là 51.503.998 đồng, trong đó tiền gốc là 21.575.444 đồng và tiền lãi là 29.928.554 đồng. Từ ngày 16/8/2016 cho đến nay bà V không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cho nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị V có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc còn lại là 20.424.556 đồng và tiền lãi là 5.289.446 đồng. Tổng cộng gốc lãi là 25.714.002 đồng và tiền lãi chậm thanh toán phát sinh kể từ khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Bị đơn bà Phạm Thị V không đến Tòa án cung cấp chứng cứ và tham gia tố tụng giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà V không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả tiền vay tổng cộng gốc lãi là 25.714.002 đồng

và lãi chậm thanh toán phát sinh kể từ khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Phạm Thị V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Phạm Thị V.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị V thanh toán số tiền vay theo hợp đồng tín dụng nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của nguyên đơn nên có đủ cơ sở xác định: Ngày 06/8/2014, Ngân hàng V ký hợp đồng tín dụng số 20140812-500001-0023 với bà Phạm Thị V. Nội dung hợp đồng là nguyên đơn cấp tín dụng cho bà V với số tiền là 42.000.000đ đồng, lãi suất thỏa thuận là 3.75%/tháng, mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà V có trách nhiệm trả góp cho nguyên đơn trong 36 tháng, mỗi tháng trả gốc và lãi là 2.145.000đ, tháng cuối cùng trả 2.143.000đ, cụ thể số tiền gốc và lãi phải thanh toán hàng tháng được thể hiện theo bảng kế hoạch trả nợ kèm theo hợp đồng tín dụng. Nguyên đơn đã giải ngân cho bà V số tiền vay nêu trên vào ngày 13/8/2014 nên việc trả tiền của bà V bắt đầu tính từ ngày 13/9/2014 và trả vào ngày 13 hàng tháng. Khi cho vay hai bên không cầm cố hoặc thế chấp tài sản để đảm bảo thanh toán nợ.

Thực hiện hợp đồng, bị đơn bà V đã trả tiền gốc cho nguyên đơn số tiền 51.503.998 đồng, hiện nay còn nợ số tiền gốc là 20.424.556 đồng và tiền lãi là 5.289.446 đồng. Từ tháng 8/2016 cho đến nay bà V không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cho nguyên đơn là vi phạm thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng ngày 06/8/2014.

Đối với bà V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để đến Tòa tham gia tố tụng và cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nhưng bà V không đến Tòa cung cấp chứng cứ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V, buộc bà Phạm Thị V phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng V số tiền gốc 20.424.556 đồng, tiền lãi là 5.289.446 đồng.

[4] Đối với nghĩa vụ chậm thi hành án tiền vay do tổ chức tín dụng cho vay được áp dụng theo Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ.CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối Cao để tính lãi chậm trả.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Phạm Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải thanh toán là $25.714.002 \text{ đồng} \times 5\% = 1.285.700 \text{ đồng}$. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ.CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối Cao.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V (V) đối với bị đơn bà Phạm Thị V về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Xử buộc bà Phạm Thị V phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V (V) tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi là 25.714.002 đồng (Hai mươi lăm triệu bảy trăm mười bốn nghìn không trăm lẻ hai đồng). Trong đó, tiền gốc là 20.424.556 đồng (Hai mươi triệu bốn trăm hai mươi bốn nghìn năm trăm năm mươi sáu đồng), tiền lãi là 5.289.446 đồng (Năm triệu hai trăm tám mươi chín nghìn bốn trăm bốn mươi sáu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Phạm Thị V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.285.700 đồng (Một triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn bảy trăm đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 643.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi ba nghìn đồng) theo biên lai số 0000128 ngày 03/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Ngân hàng thương mại cổ phần V được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Phạm Thị V được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lâm